

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯ KUIN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2023/HS-ST

Ngày 29 - 6 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ KUIN, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Đoàn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hồng Khanh;
2. Ông Y Pep Êban.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thanh Loan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin tham gia phiên tòa:
Ông Ngô Xuân Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2023/TLST-HS ngày 09 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2023/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: Trần Văn H; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 10/3/1981 tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi thường trú: Thôn B, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Nơi ở hiện tại: Thôn B, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Trần Văn L và con bà Nguyễn Thị Th; đang cư trú tại thôn B, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Bị cáo có vợ là Trần Thị Mỹ Ng, sinh năm 1987, Nơi ở hiện tại: thôn B, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Bị cáo có 02 người con, con lớn nhất sinh 2003, con nhỏ nhất sinh 2009; Tiền sự, tiền án: Không;

Nhân thân:

Ngày 12/8/2009, bị Toà án nhân dân thành phố B xử phạt 02 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (*đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/3/2011*), đã được xóa án tích;

Ngày 26/3/2020, bị Công an huyện K xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản, với số tiền là 1.500.000 đồng (*đã nộp phạt vào ngày 26/3/2020*).

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (có

mặt).

2. *Bị hại*: Bà Bùi Thị H, sinh năm 1966; Địa chỉ: Thôn M, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

- Bà Nguyễn Thị Diệu P, sinh năm 1978; Địa chỉ: Thôn B, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

- Bà Trần Thị Mỹ N, sinh năm 1987; Địa chỉ: Thôn B, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào sáng ngày 10/3/2023, Trần Văn H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Havico, biển kiểm soát 47L5-3685 (xe của vợ chồng H) đi từ Thôn B, xã H đến huyện C để mua trái cây; Khoảng 11 giờ cùng ngày H đi đến đoạn đường trước nhà bà Bùi Thị H thuộc thôn M, xã E, huyện C thì nhìn thấy bà H đang khoá cổng và cất chìa khoá trên đầu trụ cổng, phía trong sân nhà bà H có phơi tiêu. H thấy bà H điều khiển xe máy đi về hướng thành phố B thì H đi theo sau, khi thấy bà H đi cách nhà được khoảng 50m thì H nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nên H quay xe lại nhà bà H, dựng xe trước cổng rồi đi lại trụ cổng, lấy chìa khoá mở cổng đi vào phía bên hông nhà. H nhìn qua cửa kính thấy trong nhà có một số bao xác rắn đựng hạt tiêu khô, quan sát xung quanh nhà thấy cửa bên hông nhà không khoá, H giả bộ gọi người nhà vài tiếng, mục đích kiểm tra xem có ai ở nhà không nhưng không có ai trả lời. Lúc này, H đi ra cổng, điều khiển xe mô tô lại gần cửa hông bên phải nhà, vào trong nhà bê 02 bao đựng hạt tiêu khô có khối lượng 78kg, đưa lên xe mô tô rồi chở đến Đại lý thu mua nông sản “P V” ở thôn B, xã H, thành phố B bán cho chủ đại lý là bà Nguyễn Thị Diệu P được số tiền 5.350.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết. Ngày 14/3/2023, bà H đã làm đơn trình báo Cơ quan Công an.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện đã thu giữ gồm: 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47L5-3685, nhãn hiệu Havico, số loại 110 và 78 kg hạt tiêu khô.

Ngày 05/5/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp bà Bùi Thị H.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 13/KL-HĐDGTS ngày 31/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Cư Kuin, kết luận: “78kg hạt tiêu khô, chưa được làm sạch tại thời điểm định giá ngày 10/3/2023 có trị giá là 4.792.320 đồng.”

Tại bản cáo trạng số 18/CT-VKS-HS ngày 06 tháng 6 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C đã truy tố bị cáo Trần Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Kết quả xét hỏi công khai tại phiên tòa bị cáo Trần Văn H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng và thừa nhận Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng hành vi phạm tội của bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C vẫn giữ nguyên nội dung bản Cáo trạng số 18/CT-VKS-HS ngày 06 tháng 6 năm 2023 và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị xử phạt bị cáo Trần Văn H mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

* Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại bà Bùi Thị H đã được nhận lại tài sản bị chiếm đoạt là 78 kg hạt tiêu khô; bà Nguyễn Thị Diệu P đã được bị cáo Trần Văn H bồi thường lại số tiền 5.350.000 đồng từ việc bán 78kg hạt tiêu khô cho bà P. Bà H, bà P không yêu cầu bị cáo H bồi thường gì thêm, nên không xem xét giải quyết.

* Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật Hình sự;

Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47L5-3685 mà bị cáo Trần Văn H sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản là tài sản chung của bị cáo Trần Văn H và vợ là bà Trần Thị Mỹ N. Đề nghị tịch thu $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe máy trên để sung Ngân sách Nhà nước.

Ngày 05/5/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại 78 kg tiêu khô cho chủ sở hữu hợp pháp bà Bùi Thị H là phù hợp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ai khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai người bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

Vào khoảng 11 giờ ngày 10/3/2023, Trần Văn H lợi dụng sơ hở của bà Bùi Thị H ở thôn M, xã E, huyện C khi đi ra khỏi nhà đã cất chìa khoá trên đầu trụ cổng ra vào, nên H đã mở cổng nhà bà H, lén lút vào trong nhà trộm cắp 02 bao đựng hạt tiêu khô có khối lượng 78kg, đưa lên xe mô tô chở đến đại lý thu mua nông sản “P V” ở thôn B, xã H, thành phố B bán cho chủ đại lý là bà Nguyễn Thị Diệu P được số tiền 5.350.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết. Tổng cộng 78kg hạt tiêu khô mà H đã trộm cắp của bà H trị giá là 4.792.320 đồng.

Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Trần Văn H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Việc Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sử hữu về tài sản của bị hại, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an tại địa phương. Bị cáo là người có đủ khả năng nhận thức được tài sản của người khác là bất khả xâm phạm, mọi hành vi xâm phạm trái pháp luật đều bị pháp luật trừng trị. Nhưng do ý thức coi thường pháp luật, vì mục đích tham lam, tư lợi, muốn có tiền tiêu xài, bị cáo đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp 78 kg hạt tiêu khô của bà H, do vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do lỗi cố ý gây ra.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, bị cáo được hưởng những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Khi quyết định hình phạt cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước.

Với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo như đã nhận định trên, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, xét thấy bị cáo là người có nhân thân xấu, nên cần buộc bị cáo phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian thì mới có tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại bà Bùi Thị H đã nhận lại 78 kg hạt tiêu khô là tài sản bị chiếm đoạt, trong quá trình điều tra bà H không yêu cầu bị cáo Hà bồi thường gì thêm, nên không xem xét giải quyết.

Về số tiền 5.350.000 đồng mà bị cáo Trần Văn H có được từ việc bán 78kg hạt tiêu khô trộm cắp cho bà Nguyễn Thị Diệu P; ngày 27/4/2023 bị cáo H đã bồi thường số tiền này cho bà và bà P không có yêu cầu bồi thường gì thêm, vậy cần công nhận việc bị cáo H đã bồi thường cho bà P.

[6] Về xử lý vật chứng:

Trong quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã trả 78 kg hạt tiêu khô cho bà Bùi Thị H là chủ sở hữu, nhận quản lý và sử dụng. Vì vậy cần chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã trả lại 78 kg hạt tiêu khô cho bà H.

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 47L5-3685 mà Trần Văn H sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản là tài sản chung của bị cáo Trần Văn H và vợ là bà Trần Thị Mỹ N, việc H sử dụng chiếc xe trên đi trộm cắp, bà N không biết, nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước $\frac{1}{2}$ chiếc xe mô tô (theo Biên bản họp số 26/BB-ĐGTS ngày 19/5/2023 của Hội đồng định giá tài sản huyện C) của bị cáo Trần Văn H đã sử dụng vào việc phạm tội.

Tiếp tục tạm giữ chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47L5-3685, để đảm bảo công tác thi hành án. Sau khi đã tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 1.900.000 đồng (là giá trị của $\frac{1}{2}$ chiếc xe mô tô), giá trị còn lại của chiếc xe, thì trả lại cho bà Trần Thị Mỹ N là tài sản không liên quan đến việc phạm tội.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn H **01 (Một) năm tù**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Khoản 1 điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

- Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cư Kuin đã trả lại 78 kg hạt tiêu khô cho bà Bùi Thị H là chủ sở hữu, nhận quản lý và sử dụng.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47L5-3685 của bị cáo Trần Văn H đã sử dụng vào việc phạm tội. Tiếp tục tạm giữ chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47L5-3685, để đảm bảo công tác thi hành án. Sau khi đã tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 1.900.000 đồng (là giá trị của $\frac{1}{2}$ chiếc xe mô tô), giá trị còn lại của chiếc xe, thì trả lại cho bà Trần Thị Mỹ N là tài sản không liên quan đến việc phạm tội.

(Hiện vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, theo như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 12/6/2023 lưu tại hồ sơ vụ án).

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 584, Điều 589 Bộ luật Dân sự.

Công nhận sự thỏa thuận bồi thường thiệt hại giữa bị cáo Trần Văn H với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Diệu P; bị cáo H đã bồi thường xong cho bà P số tiền 5.350.000 đồng (*Năm triệu, ba trăm lăm mươi nghìn đồng*) tiền thiệt hại về tài sản.

4. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Văn H phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1- TANDTC;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện C;
- Công an huyện C;
- Phòng NVHS tỉnh Đắk Lắk;
- Chi cục THADS huyện C;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo;
- Bị hại; NLQ;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Văn Đoàn